

CÔNG TY TNHH G&N LOGISTICS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH G&N LOGISTICS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: G&N LOGISTICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: G&N LOGISTICS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108310984

3. Ngày thành lập: 06/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 86, phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888542093

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ uống	4633
2.	Tái chế phế liệu	3830
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn hoá chất công nghiệp Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn sợi dệt;	4669
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9, Nghị định 86/2014)	4933
9.	Bán buôn gạo	4631
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ những loại Nhà nước cấm)	4620
19.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hoá trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hoá thông thường, kho đông lạnh; Lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan.	5210
21.	Bốc xếp hàng hóa	5224
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Bán buôn vải ; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép	4641
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại	4773
24.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Kinh doanh thuốc (Chương 2, Nghị định 102/2016)	4772
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4530
29.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá tài sản)	4541
30.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
31.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

32.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Giao nhận hàng hóa; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển: Các hoạt động dịch vụ sau được thực hiện theo ủy thác của chủ hàng; Các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển (kể cả hợp đồng vận tải đa phương thức); Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác; Làm đại lý công-te-nơ	5229(Chính)
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá tài sản)	4543
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
42.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu	1709
45.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa	4610
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510

51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
52.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá tài sản)	4513
55.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: LÊ THI NGUYÊT

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 21/07/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 112338049

Ngày cấp: 28/06/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây (cũ)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Quyết Tiến, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Quyết Tiến, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ THI NGUYỆT

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/07/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 112338049

Ngày cấp: 28/06/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây (cũ)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Quyết Tiến, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Quyết Tiến, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội